

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy điện mặt trời Sơn Quang, tỷ lệ 1/500 của Công ty TNHH GA Power Solar Park Hương Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng;

Thực hiện Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 29/9/2018 của UBND tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư và Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 về việc điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án: Nhà máy điện mặt trời Solar Park Hương Sơn tại xã Sơn Quang, huyện Hương Sơn của Công ty GA Power PTE. LTD;

Thực hiện Quyết định số 3708/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy điện mặt trời Sơn Quang, tỷ lệ 1/500;

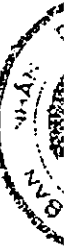
Xét đề nghị của Công ty TNHH GA Power Solar Park Hương Sơn tại Tờ trình số 28/TTr-Cty ngày 12/12/2018 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy điện mặt trời Sơn Quang, tỷ lệ 1/500; ý kiến của Sở Xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 08/BC-SXD ngày 05/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy điện mặt trời Sơn Quang, tỷ lệ 1/500 của Công ty TNHH GA Power Solar Park Hương Sơn với các nội-dung-sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy điện mặt trời Sơn Quang, tỷ lệ 1/500 của Công ty TNHH GA Power Solar Park Hương Sơn.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH GA Power Solar Park Hương Sơn.



3. Nhà thầu khảo sát, lập quy hoạch: Viện Quy hoạch - Kiến trúc xây dựng Hà Tĩnh.

4. Vị trí, ranh giới, quy mô quy hoạch

4.1. Vị trí quy hoạch: Tại xã Sơn Quang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

4.2. Quy mô và phạm vi ranh giới: Quy mô lập quy hoạch: 312.701,2m².
Khu vực lập quy hoạch bao gồm 4 khu đất sau:

a) Khu A: 67.986,70m².

- Phía Bắc giáp: Đất sản xuất nông nghiệp và đồi Rú Cẩm.

- Phía Nam giáp: Hồ Bảo Vệ.

- Phía Đông giáp: Hành lang đường điện 110kv.

- Phía Tây giáp: Đường giao thông.

b) Khu B: 75.268,40m².

- Phía Bắc giáp: Thôn Bảo Sơn.

- Phía Nam giáp: Đất sản xuất nông nghiệp.

- Phía Đông giáp: Đường trục thôn.

- Phía Tây giáp: Đất sản xuất nông nghiệp và Trạm điện.

c) Khu C: 117.045,30m².

- Phía Bắc giáp: Đất sản xuất nông nghiệp.

- Phía Nam giáp: Đất sản xuất nông nghiệp.

- Phía Đông giáp: Khe Cạn.

- Phía Tây giáp: Đường trục thôn.

d) Khu D: 52.400,80m².

- Phía Bắc giáp: Hồ Bảo Vệ.

- Phía Nam giáp: Đất sản xuất nông nghiệp.

- Phía Đông giáp: Đường giao thông.

- Phía Tây giáp: Đường giao thông.

5. Mục tiêu quy hoạch: Làm cơ sở pháp lý cho việc lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Nhà máy điện mặt trời tại xã Sơn Quang, huyện Hương Sơn để sản xuất, bổ sung nguồn điện năng, góp phần phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa nguồn cấp điện trên địa bàn, từng bước hoàn thiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020 có xét đến năm 2035 đã được Bộ Công thương phê duyệt.

6. Bố cục quy hoạch

Bố cục khu quy hoạch bao gồm các khu chức năng chính như sau:

- Khu vực trạm điện tổng và nhà điều khiển quản lý vận hành: được bố trí ở trung tâm khu vực quy hoạch.

- Các tấm pin mặt trời, hệ thống Inverter được phân bố trên toàn khu đất.

- Hệ thống giao thông, cây xanh cách ly được bố trí bao quanh khu đất quy hoạch nhà máy.

7. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Cơ cấu (%)
1	Đất Trạm điện tổng và Nhà điều khiển quản lý vận hành	1.847,10	0,59
2	Đất đặt tấm pin năng lượng mặt trời	164.792,80	52,70
3	Sân đường nội bộ	19.849,00	6,35
4	Cây xanh thảm cỏ, mặt nước	126.212,30	40,36
	Tổng cộng	312.701,20	100,00

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

8.1. Giao thông:

- Mặt cắt hệ thống giao thông bố trí theo bảng sau:

Stt	Mặt cắt	Lộ giới (m)
1	Mặt cắt 1-1	4,5
2	Mặt cắt 2-2	5,0

- Cốt giao tìm đường theo bản vẽ quy hoạch hệ thống giao thông.

8.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền: Khu A có cao độ xây dựng từ +10,0 ÷ +11,05m; khu B có cao độ xây dựng từ +8,5 ÷ +11,8m; khu C có cao độ xây dựng từ +10,3 ÷ +11,6m; khu D có cao độ xây dựng từ +10,1 ÷ +12,5m. Lựa chọn giải pháp san gạt cục bộ trên cơ sở tận dụng triệt để địa hình tự nhiên cho khu vực quy hoạch đảm bảo khả năng thoát nước.

- Thoát nước mưa: Nước mưa được thu gom thông qua các tuyến mương B300 đặt dọc theo các tuyến đường; qua cống D600, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước hiện trạng của khu vực.

- Phân lưu vực thoát nước:

+ Lưu vực 1 (Khu A): Nước mưa được thu gom thông qua hệ thống mương rồi thoát xuống khu vực trũng thấp thông qua CX 01, CX 02.

+ Lưu vực 2 (Khu B): Nước mưa được thu gom thông qua hệ thống mương rồi thoát xuống khu vực trũng thấp thông qua CX 06.

+ Lưu vực 3 (Khu C): Nước mưa được thu gom thông qua hệ thống mương, khe nước hiện trạng rồi thoát xuống khu vực khe cạn thông qua CX 07, CX08, CX 09 và khe nước hiện trạng.

+ Lưu vực 4 (Khu D): Nước mưa được thu gom thông qua hệ thống mương rồi thoát xuống khu vực trũng thấp thông qua CX 03, CX 04, CX 05.

8.3. Cấp điện:

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp nội bộ nhà máy được đầu nối, lấy từ nguồn điện-năng-sinh-ra-từ-tâm-pin-mặt-trời, thông qua trạm biến áp của nhà vận hành của nhà máy.

- Mạng lưới cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng: Hệ thống mạng lưới được bố trí ngầm dưới đất để đảm mỹ quan cho khu vực.

8.4. Cấp nước:

- Nguồn cấp: Lấy từ mạch nước ngầm khu vực thông qua giếng khoan, được xử lý lắng lọc, đến bể nước ngầm và cấp về các điểm dùng nước.

- Mạng lưới cấp nước:

+ Cấp nước sinh hoạt cho Nhà điều hành: Sử dụng ống nhựa HDPE D40.

+ Cấp nước rửa tấm pin: Sử dụng ống nhựa HDPE D110.

+ Cấp nước PCCC: Sử dụng ống nhựa HDPE D110 và D160.

8.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại đạt tiêu chuẩn quy định rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung khu vực.

- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

+ Phân loại tại nguồn thành 2 loại: Chất thải rắn vô cơ gồm kim loại, giấy, bao, bì, thủy tinh ... được định kì thu gom và chất thải rắn hữu cơ (lá cây, rau, củ, quả...) được thu gom hàng ngày.

+ Bố trí các thùng chứa rác có nắp đậy tại khu vực Nhà điều hành, sau đó thu gom chất thải rắn và vận chuyển đến nhà máy xử lý rác tập trung của huyện Hương Sơn để xử lý.

Điều 2. Giao các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan

1. Sở Xây dựng: Hướng dẫn nhà đầu tư triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng theo đúng quy định.

2. Công ty TNHH GA Power Solar Park Hương Sơn: Phối hợp với chính quyền địa phương liên quan tổ chức công bố công khai đề án quy hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại nơi công cộng. Triển khai cắm mốc giới xây dựng theo đề án quy hoạch đã được duyệt, đồng thời triển khai xây dựng Nhà máy điện mặt trời theo quy định hiện hành.

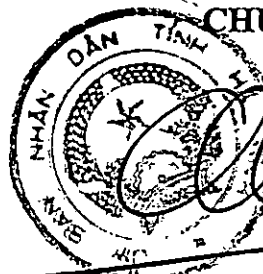
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Hương Sơn; Giám đốc Công ty TNHH GA Power Solar Park Hương Sơn và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Văn phòng;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Khánh

